

Ngày 30/06/2025	29,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.1%	1.1%	11.8%

	Q2/25	
ROE	28.7%	+/- YoY ▼ 6.0%

	Q2/25		
DT thuần	176	QoQ	YoY
		▼ 25.0	▼ 69.0
		▼ 12.6%	▼ 28.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	376	YoY
		▼ 36.0
		▼ 8.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	34.2	QoQ	YoY
		▼ 4.60	▼ 16.3
		▼ 11.9%	▼ 32.3%
	tỷ VNĐ		

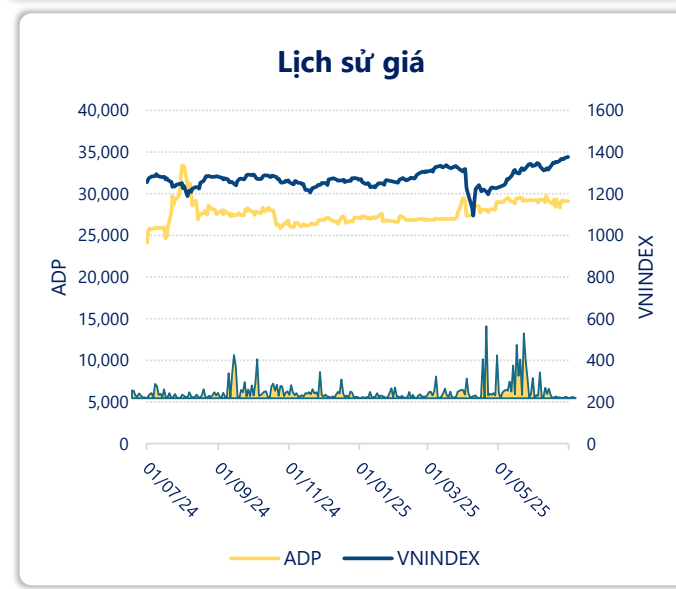
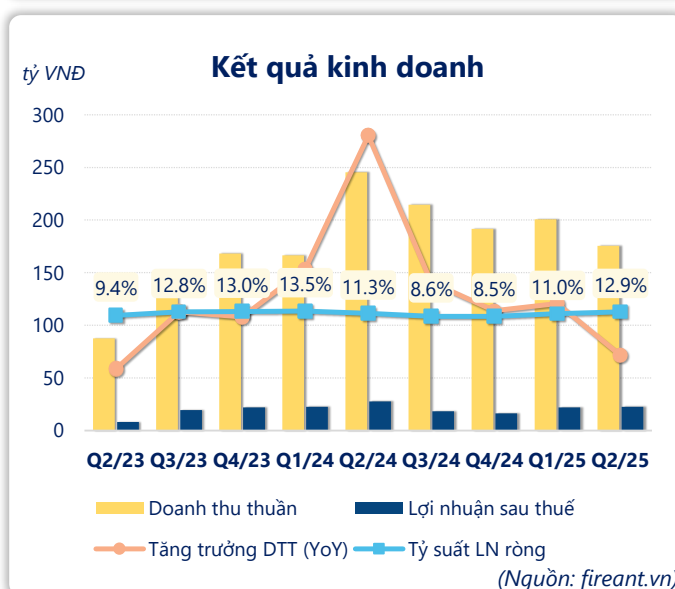
	6T 2025	
LN gộp	73.0	YoY
		▼ 15.5
		▼ 17.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	28.3	QoQ	YoY
		▲ 0.80	▼ 6.40
		▲ 3.1%	▼ 18.3%
	tỷ VNĐ		

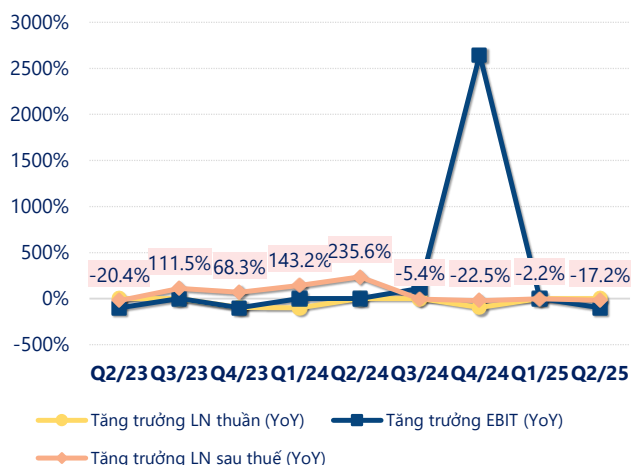
	6T 2025	
LN thuần	55.9	YoY
		▼ 6.90
		▼ 11.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	22.6	QoQ	YoY
		▲ 0.60	▼ 5.10
		▲ 2.7%	▼ 18.4%
	tỷ VNĐ		

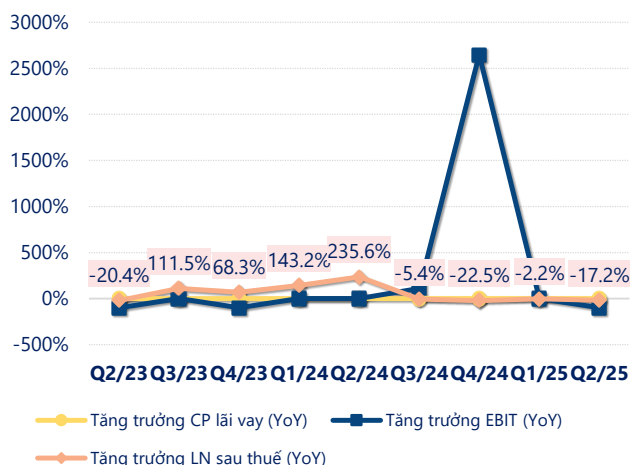
	6T 2025	
LN sau thuế	44.6	YoY
		▼ 5.70
		▼ 11.2%
	tỷ VNĐ	



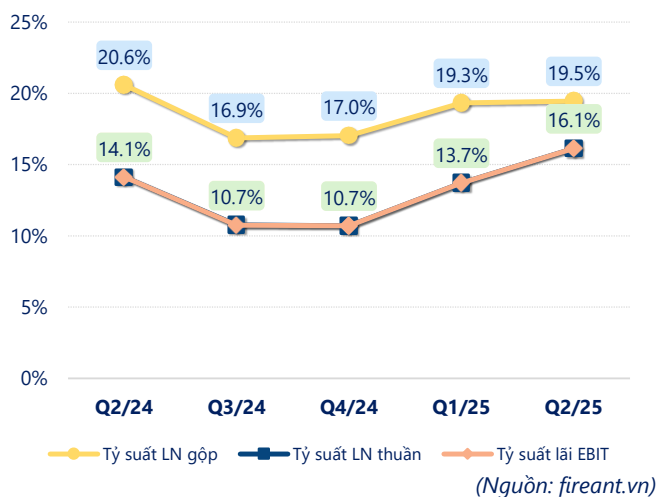
Tăng trưởng lợi nhuận



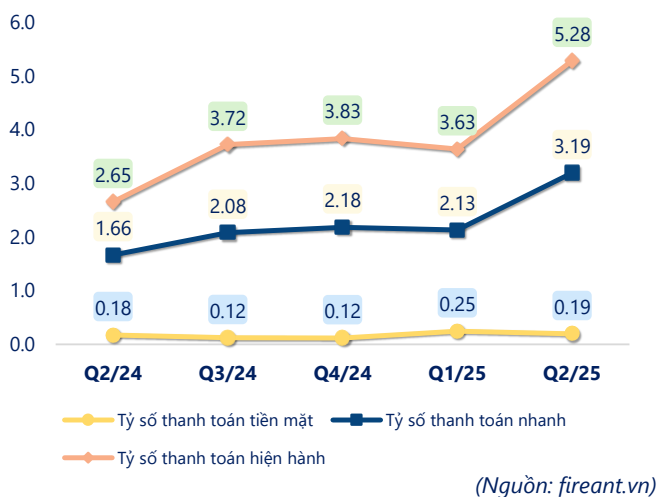
Tăng trưởng chi phí



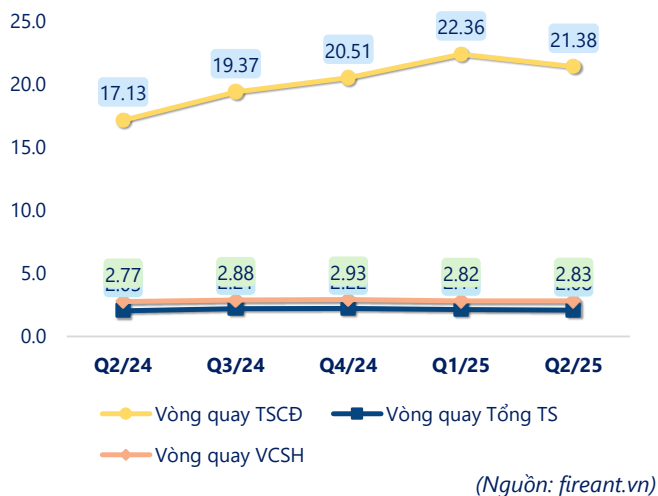
Tỷ suất lợi nhuận



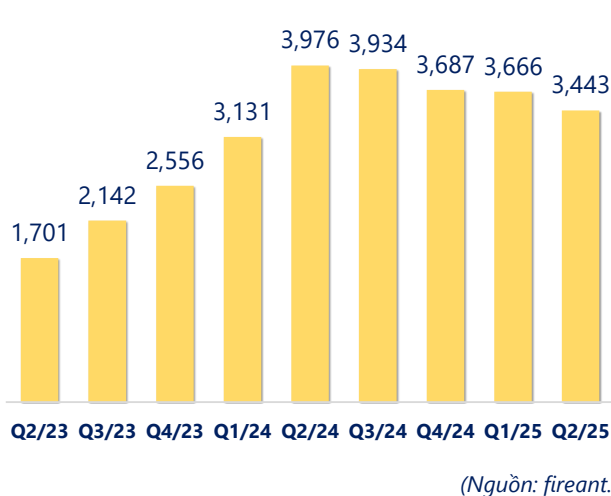
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	176	245	-28.3%	376	412	-8.6%
Giá vốn hàng bán	141	195	-27.4%	303	323	-6.1%
Lợi nhuận gộp	34.2	50.5	-32.3%	73.0	88.5	-17.5%
Doanh thu HĐTC	2.50	1.45	72.3%	3.03	2.26	33.9%
Chi phí TC	1.89	0.57	232%	2.11	0.69	206%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.58	4.60	-43.8%	7.77	8.26	-5.9%
Chi phí QLDN	3.88	12.1	-68.0%	10.3	19.0	-45.9%
LN thuần từ HĐKD	28.3	34.7	-18.3%	55.9	62.8	-11.1%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.02	100%	0.00	-0.02	100.0%
LN trước thuế	28.3	34.7	-18.3%	55.9	62.8	-11.0%
Lợi nhuận sau thuế	22.6	27.7	-18.4%	44.6	50.3	-11.2%
LNST của CĐ cty mẹ	22.6	27.7	-18.4%	44.6	50.3	-11.2%

(Nguồn: fireant.vn)

